

Bản án số: 202/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Thái Hoàng Bo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị A, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp CC, xã ĐH, huyện CN, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Huỳnh Thanh H, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp NB, xã TP, huyện DD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh H chung sống năm 2011, không có đăng ký kết hôn, việc chung sống là tự nguyện. Trong quá trình chung sống, chị và anh H phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cự cãi, ly thân cách đây gần 04 năm. Chị yêu cầu không công nhận chị và anh H là vợ chồng.

- Về con chung: Chị và anh H có một con chung là cháu Huỳnh Quốc T, sinh ngày 23/8/2013, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

Anh Huỳnh Thanh H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị Lê Thị A về thời gian chung sống, việc chung sống là tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị Thị A là vợ chồng.

- Về con chung: Có một người con chung theo lời trình bày của chị Lê Thị A. Anh đồng ý giao con cho chị Lê Thị A tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị A. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị A và anh H là vợ chồng. Về con chung: Giao cháu T cho chị Lê Thị A tiếp tục nuôi dưỡng, các đương sự không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ: Các đương sự xác định không có và không có yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Lê Thị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị A và anh Huỳnh Thanh H có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Thị A, anh H chung sống vào năm 2011 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Thị A và anh H.

[3] Về con chung: Chị Thị A, anh H thống nhất giao cháu T cho chị Thị A tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu T đang sống chung với chị Thị A vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần, cháu T có nguyện vọng sống chung với chị Thị A. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị Thị A Tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị Thị A, anh H xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thị A phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị A.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị A và anh Huỳnh Thanh H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Quốc T, sinh ngày 23/8/2013 cho chị Lê Thị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Huỳnh Thanh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001419 ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Lê Thị A đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

